

# Bản tin tuần

Tuần từ 28/2 đến 04/3 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:  
Ban Phân tích  
Email: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)  
Website: <http://psi.vn>

## CTCP CK Dầu khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

<b>I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	<b>Trang 2</b>
<b>HSX</b>	<b>Trang 2</b>
<b>HNX</b>	<b>Trang 3</b>
Tin các đơn vị thành viên PVN	<b>Trang 5</b>
<b>II. KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<b>Trang 7</b>
1. Tin Kinh tế thế giới	<b>Trang 7</b>
2. Tin trong nước	<b>Trang 8</b>
3. Thị trường vàng và ngoại hối	<b>Trang 10</b>
<b>III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH</b>	
<b>Thống kê giao dịch theo tuần</b>	<b>Trang 12</b>
<b>Thống kê giao dịch phiên cuối tuần</b>	<b>Trang 13</b>
<b>Lịch sự kiện</b>	<b>Trang 14</b>

## HSX:

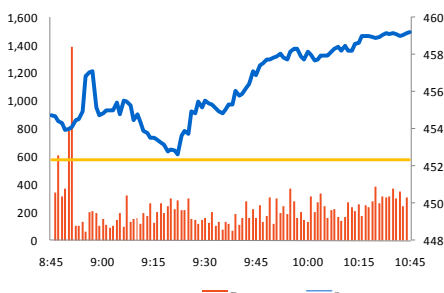
### Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	459.23 ↓	-7.73	-1.66%
KLGD (triệu ck)	167.90 ↓	-43.45	-20.56%
GTGD (tỷ đồng)	3,667.34 ↓	-1,023.68	-21.82%

### Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	459.23 ↑	6.89	1.52%
KLGD (triệu ck)	32.27 ↑	1.72	5.64%
GTGD (tỷ đồng)	683.93 ↑	25.75	3.91%
Tổng cung (triệu ck)	7.85 ↓	-48.56	-86.08%
Tổng cầu (triệu ck)	8.27 ↓	-43.30	-83.97%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	3.70 ↑	0.88	30.97%
KL bán (triệu ck)	2.51 ↑	0.77	43.94%
Giá trị mua (tỷ đồng)	93.10 ↑	5.17	5.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	94.16 ↑	36.06	62.06%

### Biến động trong ngày



Với ba phiên giảm và hai phiên tăng, chỉ số VN-Index đã có một tuần giảm điểm nhẹ. Kết thúc tuần chỉ số VN-Index giảm điểm về mức 459,23 điểm, giảm 7,73 điểm tương ứng với 1,66% so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Tâm điểm của tuần qua là việc công ty chứng khoán Kim Long dự định từ bỏ nghiệp vụ chứng khoán và chuyển sang mô hình tập đoàn đa lĩnh vực. Thị trường đã phản ứng tiêu cực với thông tin này với và đã có hai phiên giảm điểm liên tiếp.

Ấn tượng trong tuần là phiên giao dịch cuối tuần với mức tăng gần 7 điểm và sự gia tăng khá đồng đều lên khá nhiều cổ phiếu. Phiên cuối tuần cũng là phiên ghi nhận sự trở lại mạnh mẽ của cổ phiếu có vốn hóa lớn như BVH và MSN khi mà hai cổ phiếu này đã đồng thời quay lại tăng trần với sức cầu gia tăng mạnh của khối ngoại. Thanh khoản giảm mạnh so với tuần qua, tổng kết tuần chỉ có 150 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển giao (giao dịch khớp lệnh). Kết thúc tuần có 30 cổ phiếu tăng giá, 232 cổ phiếu giảm giá và 13 cổ phiếu đứng giá. VIC là cổ phiếu tăng mạnh nhất trên sàn HSX với mức tăng 14,8%.

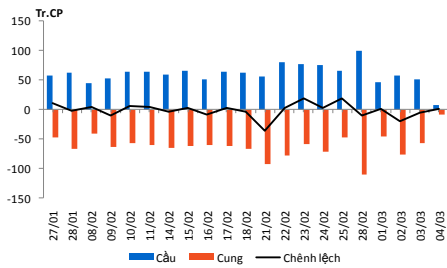
Khối ngoại mua ròng nhẹ trong tuần qua trên sàn HSX. Họ mua ròng 4,1 triệu đơn vị trị giá 26,7 tỷ. Trong đó họ mua vào 17 triệu đơn vị với trị giá 508 tỷ đồng và bán ra 13,3 triệu đơn vị cổ phiếu với giá trị 481 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều gồm có CTG, FPT, REE và VCB. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có VIC, SSI, ITA và HPG.

*Thị trường đã có 9 phiên liên tiếp giao động theo hướng giảm nhẹ 450-473 điểm. Lực bán đã suy yếu khiến thị trường chỉ giảm nhẹ với khối lượng giao dịch yếu. Một vài tín hiệu tích cực cho thấy thị trường có thể tăng nhẹ. Tuy nhiên, xu hướng giảm điểm vẫn chưa kết thúc và trong tuần tới xu hướng chung vẫn là giảm điểm.*

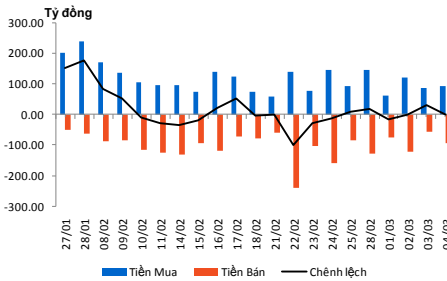
*Các tin tức vĩ mô vẫn ảnh hưởng đến thị trường. Trong tuần, hai câu chuyện chính ảnh hưởng đến thị trường là. Thứ nhất: cắt giảm tỷ lệ cấp tín dụng cho lĩnh vực phi sản xuất (bao gồm ngân hàng, tài chính, chứng khoán) xuống còn 22% vào giữa năm và tiến tới giảm xuống còn 16% vào cuối năm.*

## Phạm Bình GD Phân tích

## Cung cầu



## Giao dịch NĐTNN



## HNX:

### Tổng quan thị trường tuần

	HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index		90.93 ↓	-6.43	-6.60%
KLGD (triệu ck)		164.09 ↓	-9.50	-5.47%
GTGD (tỷ đồng)		2,433.56 ↓	-322.18	-11.69%

### Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	90.93 ↑	0.81	0.90%
KLGD (triệu ck)	24.68 ↓	-7.89	-24.23%
GTGD (tỷ đồng)	368.29 ↓	-93.21	-20.20%
Tổng cung (triệu ck)	40.50 ↓	-5.35	-11.66%
Tổng cầu (triệu ck)	39.36 ↑	1.52	4.02%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.42 ↓	-0.31	-42.55%
KL bán (triệu ck)	0.66 ↓	-0.11	-14.15%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.55 ↓	-5.50	-45.67%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.53 ↓	-2.14	-18.37%

Hiện nay, tỷ lệ này là 18.7% - điều này cho thấy con số giảm không phải quá lớn nhưng ảnh hưởng xấu đến khu vực bất động sản phía nam vốn đã gặp nhiều khó khăn mấy năm qua do cung tăng và lãi suất cao. Thứ hai: câu chuyện KLS quyết định đóng cửa hoạt động dịch vụ chứng khoán, nếu nhìn vào danh mục KLS ngày 31/12/2010 (có 1.644 tỷ đ gửi tiết kiệm, 260 tỷ đ đầu tư cổ phiếu) thì thấy rằng KLS đã bán toàn bộ cổ phiếu cần bán trước ngày 31/12/2010. Việc KLS đóng cửa kinh doanh chứng khoán cho thấy những khó khăn đối với ngành chứng khoán hiện tại.

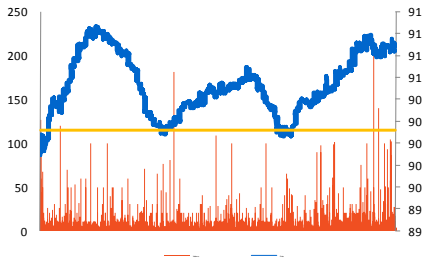
Giá nhiều cổ phiếu bluechips và penny đã trở lên khá rẻ. Trên toàn thị trường, P/E = 9, STB (P/E=7), REE (P/E=7). Mặc dù vậy, dòng tiền có xu hướng rút ra khỏi thị trường. Khối ngoại bán ròng, tháng 4/2011, SSI sẽ phải thanh toán 2000 tỷ đ trái phiếu cho các chủ trái phiếu - một số tiền khá lớn. Trong ngắn hạn, thị trường đang hướng xuống khu vực 440-420 điểm. Trong trung dài hạn, chúng tôi xem khu vực ~400 điểm là khu vực đầu tư trung dài hạn hấp dẫn, với P/E đã trở lên rất rẻ tại khu vực này.



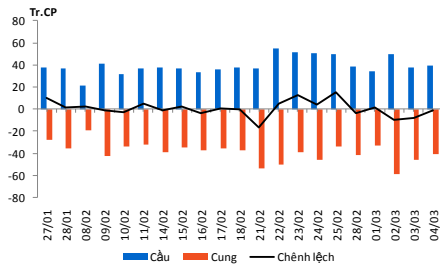
Với bốn phiên giảm điểm và một phiên tăng điểm thì chỉ số HNX-Index đã có một tuần giảm điểm khá mạnh. Kết thúc tuần chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 90,93 điểm, giảm 6,43 điểm tương ứng với 6,6% so với phiên đóng cửa cuối tuần trước. Việc công ty chứng khoán Kim Long đệ trình phương án từ bỏ nghiệp vụ chứng khoán và chuyển sang công ty đa lĩnh vực trong đại hội cổ đông đã tác động tiêu cực lên thị trường. Cổ phiếu KLS đã có 3 phiên giảm sàn liên tiếp với mức dư bán sàn lên đến 5-6 triệu đơn vị trong một phiên. Cùng với sự sụt giảm về điểm số thì thanh khoản trên sàn HNX cũng giảm nhẹ với 130 triệu đơn vị được chuyển giao. Kết thúc tuần có 40 cổ phiếu tăng giá, 249 cổ phiếu giảm giá và 88 cổ phiếu đứng giá. Mức giảm mạnh nhất thuộc về cổ phiếu KLS với mức giảm 21,3%.

Khối ngoại đã bán ròng nhẹ trên sàn HNX trong tuần qua. Họ bán ròng 900 ngàn đơn vị cổ phiếu có trị giá 2,6 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 3,8 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 74,5 tỷ đồng, bán ra 4,7 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 77,1 tỷ

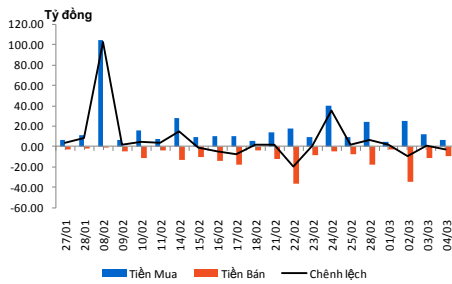
## Biến động trong ngày



## Cung cầu



## Giao dịch NĐTNN



đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều bao gồm SCR, THV, PVS và STL. Các cổ phiếu được bán ròng nhiều bao gồm KLS, BVS, ICG và PVX.

Chỉ số HNX-Index đã có một tuần giảm điểm khá mạnh, tuy nhiên khối lượng giao dịch cũng sụt giảm so với tuần trước cho thấy lực bán đã giảm khá nhiều. Chỉ số HNX-Index đã quay đầu tăng điểm khi tiếp cận khu vực hỗ trợ 89 điểm cho thấy khu vực hỗ trợ này là khá mạnh. Những diễn biến hiện tại cho thấy khả năng chỉ số HNX-Index sẽ có những phiên phục hồi những chưa phát đi những tín hiệu đảo chiều về mặt xu thế. Nhà đầu tư nên thận trọng và hạn chế bắt đáy tại thời điểm này. Hỗ trợ mạnh tại 82 điểm.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**PVR:CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam thu được 243 tỷ đồng từ đợt chào bán cổ phiếu**

PVR đã phân phối được 23,100,913 cổ phiếu trong tổng số 30 triệu cổ phiếu đăng ký phát hành để tăng vốn từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng, cụ thể:

- cổ đông hiện hữu mua 11,087,913 cổ phiếu trong số 13.5 triệu cổ phiếu chào bán.
- CBCVN công ty mua 13,000 cổ phiếu trong 1.5 triệu cổ phiếu chào bán.
- Cổ đông chiến lược Ngân hàng TMCP Đại Dương (Oceanbank) là 12 triệu cổ phiếu, so với mức đăng ký phân phối là 15 triệu cổ phiếu.

Kết thúc đợt phát hành, số cổ phần chưa phân phối hết là 6,899,087 cổ phiếu. Công ty vẫn chưa đưa ra phương án xử lý số cổ phần dư này.

**Ngày 15/03, CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn- PVC - SG chào sàn với 35 triệu cổ phiếu**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: PSG
- Mệnh giá: 10,000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 35 triệu cổ phiếu
- Tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 350 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Thứ ba, ngày 15/03/2011.

**PXT: CTCP Xây lắp đường ống bồn bể dầu khí - ĐHCĐ thông qua phương án tăng vốn từ 200 tỷ lên 500 tỷ đồng**

Ngày 1/3, ĐHCĐ bất thường của PXT đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2011 và phương án tăng vốn điều lệ.

- Năm 2011, công ty đặt mục tiêu đạt 1.200 tỷ đồng doanh thu và 76,76 tỷ đồng LNST. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 15%.
- Vốn điều lệ sẽ tăng từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng thông qua chào bán 30 triệu cổ phiếu ra công chúng, cụ thể:
  - Chào bán 10 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cp cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1.
  - Phát hành 1 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cp cho cán bộ công nhân viên.
  - Phát hành 19 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số tiền thu được dự kiến là 300 tỷ đồng, trong đó 50 tỷ đồng để đầu tư Nhà máy Sản xuất Bình bồn Dầu khí và 250 tỷ đồng để xây dựng và khai thác KCN dịch vụ Dầu khí Soài rập-Tiền Giang.



### Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Các cổ phiếu thuộc PVN hầu hết đều giảm giá trong tuần qua. Trong 32 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 3 cổ phiếu tăng giá là PCG, PVV và PTL. Các cổ phiếu còn lại đều giảm giá, mạnh nhất gồm có PVA giảm 13,27%, PSI giảm 13,39% và PXI giảm 12,61%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 7,56% với tổng khối lượng giao dịch đạt 38,3 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 8/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14.4	1,130,900	↓ -11.11	1.09	5.47	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8.0	5,800	↑ 14.29	0.72	16.34	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7.7	152,700	↓ -8.33	0.99	60.76	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9.4	979,200	↓ -12.15	0.80	5.81	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20.0	1,154,700	↓ -11.11	0.88	1.57	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	11.7	741,400	↓ -10.00	0.77	5.83	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.2	493,500	↓ -8.93	0.95	22.50	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9.7	868,500	↓ -13.39	0.83	6.92	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8.1	1,050,400	↓ -8.99	0.70	5.09	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	28.1	975,200	↓ -13.27	1.75	5.30	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.9	2,100,400	↓ -6.15	1.23	6.56	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11.7	220,100	↓ -9.30	0.90	4.48	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10.6	375,600	↓ -11.67	0.94	7.32	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.0	731,800	↓ -2.70	0.81	7.99	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	10.1	2,308,200	↓ -12.17	0.94	12.59	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8.5	133,300	↓ -9.57	0.75	10.16	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21.4	1,752,600	↓ -4.89	1.21	4.75	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14.0	269,500	↑ 6.87	1.15	7.72	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16.4	11,817,000	↓ -10.87	1.35	4.38	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	9.6	39,000	N/A	0.90	10.74	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.6	2,605,190	↓ -9.19	2.23	7.58	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13.5	957,430	↓ -8.78	0.91	4.06	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.1	343,090	↓ -5.28	2.04	5.51	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9.9	1,152,920	↓ -5.71	0.89	5.41	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.5	511,790	↑ 0.20	2.08	14.72	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19.8	1,316,350	↓ -10.41	1.50	17.40	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8.3	557,700	↓ -9.78	0.77	22.44	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10.4	566,380	↓ -12.61	0.88	4.62	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6.9	1,423,600	↓ -4.17	0.66	14.67	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8.5	237,420	↓ -6.59	0.77	9.64	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11.8	989,970	↓ -7.81	1.00	2.69	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8.3	348,550	↓ -10.75	0.78	16.78	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.5	58,200	↓ -2.30	0.00	0.00	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4.2	24,500	↓ -2.33	0.43	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10.0	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.9	65,050	↓ -10.39	0.62	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5.6	14,900	↓ -1.75	0.00	0.00	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4.3	400	↓ -12.24	0.43	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	100	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

## II. KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Tin kinh tế thế giới

Tâm điểm của thế giới tuần này vẫn là tình hình căng thẳng tại Trung Đông và Bắc Phi. Thị trường chứng khoán thế giới đã tăng điểm chờ lại sau phiên sụt giảm mạnh tuần trước. Kinh tế Mỹ tiếp tục là nền kinh tế có nhiều dấu hiệu khởi sắc nhất.

**Mỹ: kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Mặc dù nợ công ở mức cao nhưng FED chưa muốn rút lại chương trình QE2**

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	12,068.50	12,258.20	1.57%
S&P 500	1,306.10	1,330.97	1.90%
asdaq Comp.	2,737.90	2,798.74	2.22%
FTSE 100	5,919.98	6,005.09	1.44%
DAX	7,130.50	7,225.96	1.34%
CAC 40	4,009.64	4,060.76	1.27%
Nikkei 225	10,502.51	10,693.66	1.82%
Hang Seng	22,961.63	23,438.66	2.08%
Shanghai Comp.	2,885.60	2,942.70	1.98%

\* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:50 GMT+7 04-03-2011  
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

Viện Quản lý nguồn cung của Mỹ (ISM) thống kê hoạt động sản xuất tại Mỹ đã tăng trưởng ở mức cao nhất trong vòng bảy năm qua, với chỉ số hoạt động kinh doanh sản xuất tăng từ 60,8% của tháng Giêng lên 61,4%. Thu nhập cá nhân tháng 01 cũng tăng 1%, mức tăng mạnh nhất trong 18 tháng. Tuy nhiên với việc GDP quý 4 /2010 sau điều chỉnh chỉ tăng có 2.8%. Các nhà kinh tế cho rằng còn quá sớm để rút lại chương trình QE2.

Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) Ben S. Bernake cho biết FED sẽ không loại trừ khả năng mở rộng chương trình mua tài sản nhằm kích thích nền kinh tế, tránh rơi vào suy thoái lần 2. Tuy nhiên việc mở rộng QE2 có thể vấp phải nhiều phản đối khi tình trạng thâm hụt ngân sách Mỹ đã ở mức 1,65 ngàn tỷ USD, tương đương 10,9% GDP trong năm 2011, là mức thâm hụt ngân sách lớn nhất của Mỹ từ năm 1945 tới nay.

Việc cắt giảm ngân sách chi tiêu công nhằm hạn chế thâm hụt tuy có thể giúp Mỹ tiết kiệm Mỹ 61 tỉ USD. Tuy nhiên điều này có thể dẫn đến phải cắt giảm 700.000 việc làm, khiến tăng trưởng kinh tế ở Mỹ giảm 0,2% điểm trong năm tới. Theo đánh giá của các chuyên gia, việc cắt giảm này chỉ nên tiến hành chi nền kinh tế Mỹ thực sự mạnh lên.

**Khu vực Châu Âu: Số liệu về tăng trưởng kinh tế khu vực được công bố**

Theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý 4/2010 của Eurozone tăng 0.3%, khớp với dự báo được công bố trong tháng 02. GDP quý 4/2010 của Liên minh châu Âu (EU) tăng 0.2%. Trong cả năm 2010, nền kinh tế Eurozone và EU tăng trưởng lần lượt 1.7% và 1.8%. Nhờ các dấu hiệu tích cực, Ủy ban châu Âu (EC) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế 2011 của Eurozone từ 1.5% trong tháng 11 lên

1.6%.

Liên minh châu Âu (EU) cho biết sẽ xem xét cắt giảm lãi suất 5.8% đối với các khoản vay trong gói giải cứu dành cho Ireland. Lãi suất này theo đánh giá là quá cao với Ireland.

***Khu vực Châu Á: kinh tế Nhật Bản tiếp tục đau đầu với lạm phát. ODA cho Trung Quốc sẽ giảm trong năm tới***

Nhật Bản vẫn chưa thoát khỏi vòng xoáy giảm phát khi CPI tháng 1 tiếp tục giảm 0.2% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là tháng thứ 23 liên tiếp kinh tế Nhật chìm trong giảm phát, đối lập hoàn toàn với tình trạng lạm phát đang diễn ra khắp châu Á.

Năm 2010, Trung Quốc đã chính thức vượt qua Nhật Bản để trở thành nước có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đứng thứ hai thế giới. Trong khi, theo ý kiến từ phía Nhật Bản, mục tiêu của ODA là dành cho các nước đang phát triển, do vậy, khoản viện trợ ODA cho Trung Quốc sẽ được cắt giảm mạnh từ năm tài khóa 2012. Tuy nhiên động thái này sẽ vấp phải sự phản đối gay gắt từ chính phủ Trung Quốc, khi nước này vẫn được xếp vào nhóm "các nước đang phát triển".

## 2. Tin trong nước

*Chính phủ thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát với một loạt các chính sách thắt chặt tiền tệ và tài khóa được công bố, đồng thời tăng cường kiểm soát với các hoạt động ngân hàng.*

***Một số ngân hàng bất ngờ tăng lãi suất lên 17%/năm***

Một số ngân hàng cổ phần nhỏ đã nâng mức lãi tiết kiệm với một số khách thân thiết lên 17% một năm cho kỳ hạn một tháng. Tỷ giá và lạm phát cùng tăng cao là nguyên nhân khiến lãi suất cũng phải lên theo. Bên cạnh đó, việc Ngân hàng Nhà nước thu lại hơn 30.000 tỷ đồng bơm ra từ trước Tết cũng khiến các nhà băng phải gia tăng huy động vốn để đề phòng.

Nhằm giữ lại khách hàng, một số ngân hàng lớn cũng có thể phải nâng theo lãi suất mặc dù thanh khoản vẫn còn đủ.

***NHNN ban hành 2 quy định liên tiếp nhằm tăng cường kiểm soát với các NHTM***

Sau khi một số NHTM bất ngờ tăng lãi suất lên 17%, NHNN đã ban hành thông tư số 02/2011/TT-NHNN, theo đó các lãi suất huy động tổ chức tín dụng không vượt quá 14%/năm; với các Quỹ Tín dụng nhân dân có lãi suất tối đa là 14,5%/năm. Tiếp theo Chi thị số 01 về nhóm giải pháp ngân hàng, trong đó quy định các NHTM không được tăng trưởng tín dụng quá 20%, nếu cao hơn phải báo cáo ngay với NHMM. Thông tư 02 này tiếp tục cho thấy quyết tâm thắt chặt tiền tệ, nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát. Tuy nhiên theo phân tích của chúng tôi trong các



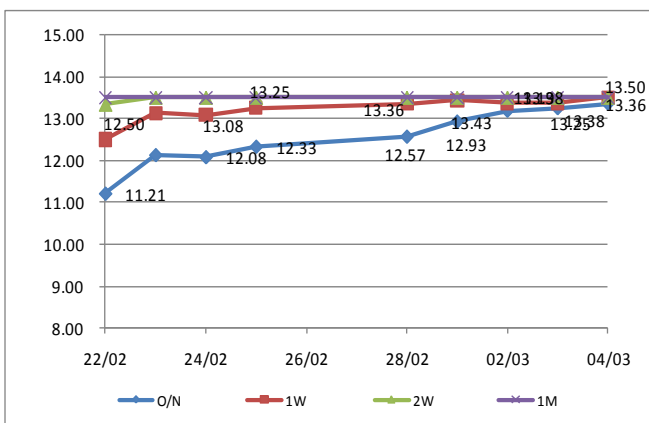
báo cáo trước, động thái kiểm soát này của Chính phủ cũng đồng nghĩa với việc đà tăng trưởng cũng sẽ bị kiềm chế, khó đạt được mức 7% trong năm nay.

Đến ngày 4/3/2011, lãi suất bình quân qua đêm đã lên tới 13,36%/năm, tăng 0,86% so với ngày 28/2 và tăng 1,6% so với ngày 24/1. Lãi suất ở các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng trên thị trường liên ngân hàng đều đã tăng lên 13,5%/năm, bằng lãi suất kỳ hạn dài hơn. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt là do động thái nâng lãi suất OMO lên 12% và lãi suất tái cấp vốn lên 11%. NHMM muốn các NHTM tự chủ trong việc huy động vốn, thay vì dựa vào vốn của NHNN. Hơn nữa, NHNN vẫn đang trong quá trình thu về 132.000 tỷ bom ra từ trước, nên nguồn tiền bị hạn chế.

Trong khi đó, các NHTM lại đang chạy đua trong việc thu hút vốn chuẩn bị nguồn vốn cho vay trong năm 2011, do đó dẫn đến việc lãi suất tăng mạnh trên thị trường liên ngân hàng.

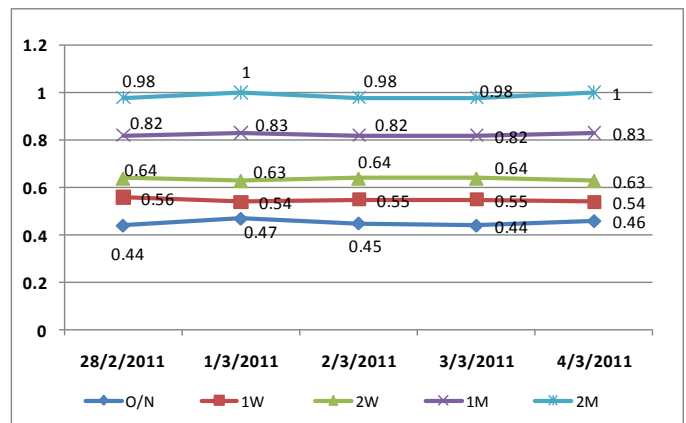
**Lãi suất liên ngân hàng đã có dấu hiệu tăng nóng trở lại kể từ ngày 28/2/2011**

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN  
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



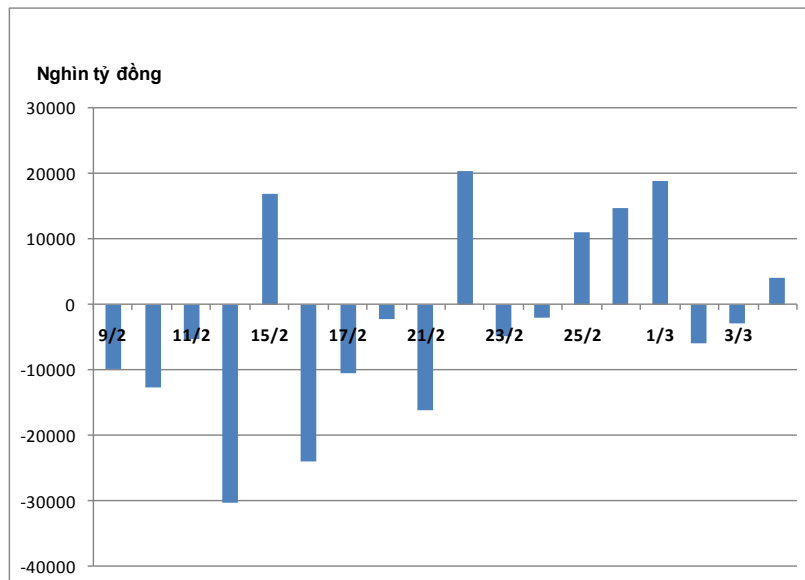
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN  
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



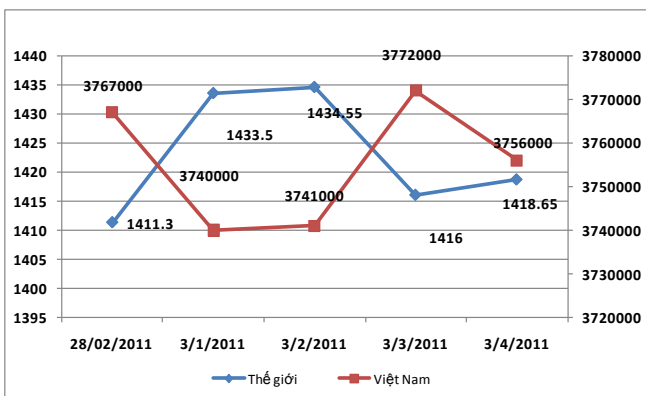
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

## THỊ TRƯỜNG OMO



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

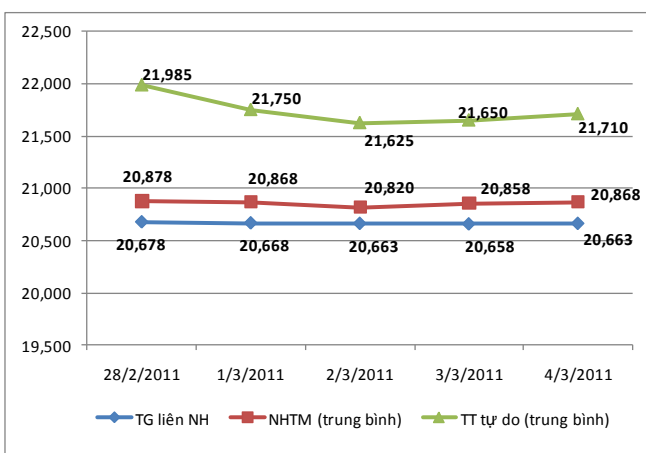
### 3. Thị trường vàng và ngoại hối



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường vàng thế giới tuần này tiếp tục tăng mạnh khi bạo động tại Lybia có nguy cơ lan ra các nước Trung Đông khác như Iran và Yemen, gây ra bất ổn trong khu vực. Vàng lập mức kỷ lục mới trong 2 năm khi lên mức 1.434,93 USD ngày 2/3. Mức giá này đã phá vỡ kỷ lục 1.432,50 USD lập được hôm 7/12 vừa rồi. Trong 11 phiên gần đây có tới 10 phiên giá leo thang. Vàng kỳ hạn cũng tăng vọt 21,30 USD, lên mức kỷ lục 1.431,20 USD..

Giá vàng trong nước đầu giảm, chuyển động trái ngược với giá vàng thế giới, tuy nhiên đã tăng trở lại vào cuối tuần khi tỷ giá đô la tự do tăng lại. Cuối tuần giá vàng đóng cửa giao dịch ở mức 37,65/37,75 triệu đồng/lượng.



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Tuần này tỉ giá đô la trên thị trường tự do đã giảm nhẹ so với tuần trước. Đến cuối ngày 4/3, đô la Mỹ ở mức 21,710 VND/USD, giảm hơn 100 đồng so với đầu tuần. Việc giảm giá này cho thấy động thái yêu cầu các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty nhà nước phải bán tất cả các ngoại tệ có được cho ngân hàng của Chính phủ đã bắt đầu phát huy tác dụng. Tỷ giá tự do đã về gần mức cân bằng với tỷ giá ngân hàng thực thi mọi biện pháp kiểm soát tỷ giá. Theo nhận định của giới kinh doanh, với các biện pháp của Ngân hàng Nhà nước, tình trạng găm giữ USD sẽ giảm bớt, nguồn cung ngoại tệ dồi dào hơn, thị trường ngoại hối sẽ sớm ổn định.

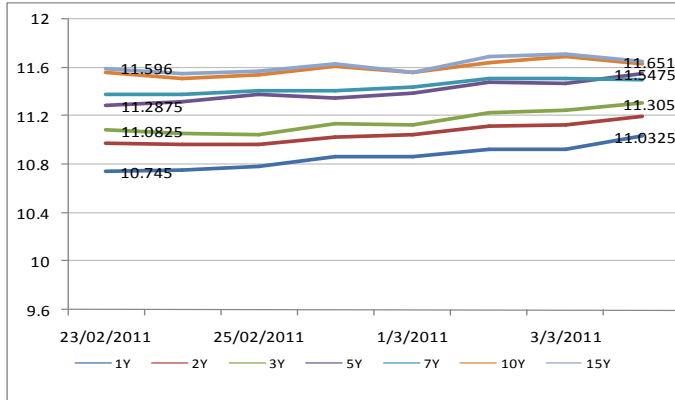
### Thị trường trái phiếu

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi.

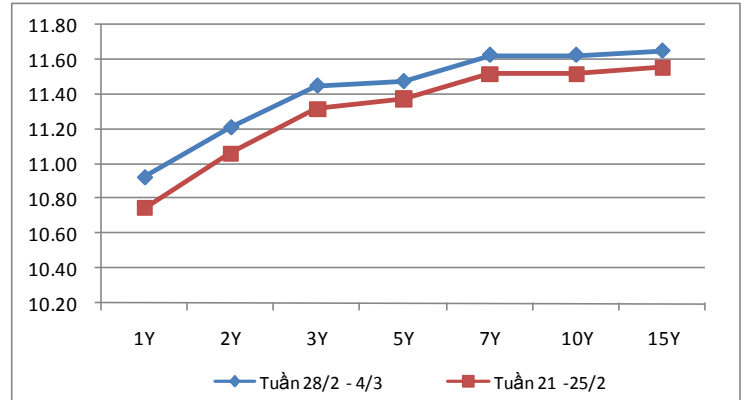
Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong tuần này đề tăng mạnh so với tuần trước, trung bình 0.18%. Lãi suất được nâng lên nhằm thu hút thêm thành viên tham gia đấu giá trái phiếu Chính phủ khi Sở GDCK Hà Nội (HNX) thông báo tiếp tục đấu thầu 6,000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ do Kho bạc nhà nước phát hành ở 3 kỳ hạn 2 năm, 3 năm và 5 năm.

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ  
 (BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

## II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

#### HSX

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	25,200	22,300	-11.51	306,981
VIC	108,000	124,000	14.81	257,955
CTG	25,300	25,100	-0.79	101,246
CTI	38,800	38,000	-2.06	99,559
ITC	21,800	19,700	-9.63	96,901

#### HNX

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	18,400	16,400	-10.87	200,187
VIX	11,000	11,000	0.00	185,008
KLS	13,600	10,700	-21.32	184,004
VND	16,600	14,200	-14.46	143,536
VCG	21,200	18,700	-11.79	128,914

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VIC	108,000	124,000	16,000	14.81
IFS	11,400	13,000	1,600	14.04
VPL	52,500	59,000	6,500	12.38
VLF	21,800	23,600	1,800	8.26
MSN	79,500	85,000	5,500	6.92

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
MCL	6,700	7,800	1,100	16.42
PCG	7,000	8,000	1,000	14.29
PJC	32,000	36,100	4,100	12.81
QHD	16,500	18,600	2,100	12.73
DZM	33,500	37,000	3,500	10.45

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CLG	25,000	20,400	-4,600	-18.40
NTB	14,400	12,000	-2,400	-16.67
NVT	9,200	7,700	-1,500	-16.30
KSA	32,200	27,000	-5,200	-16.15
QCG	23,000	19,300	-3,700	-16.09

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PXA	12,500	9,600	-2,900	-23.20
KLS	13,600	10,700	-2,900	-21.32
PPG	10,000	8,000	-2,000	-20.00
VDL	34,300	27,500	-6,800	-19.83
VC6	14,200	11,400	-2,800	-19.72

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	72,566	VIC	146,196
CTG	59,276	HPG	44,148
BVH	30,036	SSI	42,407
VCB	24,559	FPT	33,155
HPG	21,031	ITA	18,926

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	16,348	KLS	16,566
ACB	12,001	BVS	15,675
PVX	7,926	PVX	12,055
SCR	6,984	ACB	12,001
BVS	6,773	VCG	3,991

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KTB	21,900	22,900	4.57	75,345
SSI	22,000	22,300	1.36	46,993
VIC	120,000	124,000	3.33	45,691
STB	14,000	13,900	-0.71	24,001
CII	35,100	36,400	3.70	19,231

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	16,300	16,400	0.61	35,049
VCG	18,500	18,700	1.08	23,827
SHN	15,000	15,000	0.00	20,046
VND	14,000	14,200	1.43	20,029
KLS	11,400	10,700	-6.14	13,875

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PXM	8,100	8,500	400	4.94
MSN	81,000	85,000	4,000	4.94
BCE	10,200	10,700	500	4.90
VLF	22,500	23,600	1,100	4.89
IFS	12,400	13,000	600	4.84

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HGM	82,000	87,700	5,700	6.95
TAG	28,800	30,800	2,000	6.94
PVV	13,100	14,000	900	6.87
MCF	14,600	15,600	1,000	6.85
NHA	22,000	23,500	1,500	6.82

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HDC	32,000	30,400	-1,600	-5.00
OPC	34,500	32,800	-1,700	-4.93
KSH	28,500	27,100	-1,400	-4.91
DXG	18,500	17,600	-900	-4.86
SFC	24,800	23,600	-1,200	-4.84

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAP	20,000	18,600	-1,400	-7.00
SDC	24,300	22,600	-1,700	-7.00
STL	22,900	21,300	-1,600	-6.99
KST	15,800	14,700	-1,100	-6.96
CMC	18,700	17,400	-1,300	-6.95

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
STB	15,559	VIC	26,595
FPT	11,347	HPG	15,337
BVH	8,134	SSI	7,118
HPG	7,540	SJS	6,642
LAF	3,521	FPT	6,422

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
BVS	1,235	KLS	2,450
PVX	770	VCG	1,848
VCG	735	PVX	1,813
STL	628	ICG	1,045
SCR	546	OCH	860



## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010

**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đường sông Miền Nam	HNX	671	24/02/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	UPCOM	26.679	24/02/2011
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



## CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**